

CÔNG TY CP TƯ VẤN THIẾT KẾ
CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG HẢI PHÒNG

-----***-----

Số: 01/2026/CBPTN-HCDC
(V/v: Công bố năng lực đủ điều kiện hoạt
động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

Hải Phòng, ngày 10 tháng 4 năm 2026

CHI CỤC GIÁM ĐỊNH XÂY DỰNG

ĐẾN Số:.....5096.....

Ngày: 15/5/2026

Chuyển:.....

Số và ký hiệu HS:.....

**CÔNG BỐ NĂNG LỰC ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG
THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

Kính gửi:

- Sở Xây dựng Thành phố Hải Phòng.
- Chủ đầu tư; Ban quản lý các dự án và Các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng.

Căn cứ Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;

Thực hiện Văn bản số 2825/SXD-CCGĐXD ngày 20/3/2026 của Sở Xây dựng Thành phố Hải Phòng về việc yêu cầu các tổ chức thí nghiệm xây dựng công bố công khai năng lực theo quy định mới;

Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế công trình xây dựng Hải Phòng công bố công khai thông tin về năng lực đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng:

1. Thông tin Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

1.1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG HẢI PHÒNG

- Thành lập năm 2005 trên cơ sở cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước là Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế công trình xây dựng Hải Phòng theo Quyết định số 2270/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2005 của UBND thành phố Hải Phòng.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Công ty cổ phần; Mã số doanh nghiệp 0200156484 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 06/10/2005, thay đổi lần thứ 9 ngày 13/7/2024.

- Địa chỉ: Số 36 Lý Tự Trọng, phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Điện thoại: 0225 3842 890

- Email: hcdctvtk@gmail.com

- Website: <https://www.hcdc.com.vn/>

1.2. Thông tin Phòng thí nghiệm: PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD199

- Mã số phòng thí nghiệm: LAS-XD 27.003 đã được Sở xây dựng cấp Giấy chứng nhận Số: 2992/GCN-SXD ngày 18 tháng 6 năm 2024.

- Trưởng Phòng thí nghiệm: LÊ BÙI NAM

- Điện thoại: 0913087233

Email: Kdxd.las199@gmail.com

- Địa chỉ phòng thí nghiệm tại: Số 36 Lý Tự Trọng, phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

2. Thông tin về năng lực của tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng:

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc, thiết bị thí nghiệm	Thí nghiệm viên thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
I XI MĂNG				
1	Xác định khối lượng riêng, độ mịn	TCVN 13650:2003; AASHTO T128/T133	Bộ sàng tiêu chuẩn, cân kỹ thuật, tủ sấy, bình khối lượng riêng, bể ổn nhiệt...	Lê Bùi Nam Trần Văn Khắc Vũ Quang Chính Trần Thân Lộc
2	Xác định cường độ giới hạn bền uốn và nén	TCVN 6016:2011; ISO 679:2009 AASHTO T106	Máy dẫn, khuôn (40x40x160mm), máy uốn nén vạn năng, gá định vị thử uốn, nén.	Lê Bùi Nam Trần Văn Khắc Vũ Quang Chính Trần Thân Lộc
3	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích, hàm lượng bọt khí	TCVN 6017:2015; TCVN 8875:2012; TCVN 8876:2012; AASHTO T131/T129	Dụng cụ Vica, vành khâu, cân kỹ thuật (0,01g), đồng hồ bấm giây, khuôn Lor Satolie, tủ dưỡng hộ, bình đo hàm lượng khí.	Lê Bùi Nam Trần Văn Khắc Vũ Quang Chính Trần Thân Lộc
II HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG				
4	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:2022; AASHTO T199; ASTM C143/C143-M	Bộ côn thử độ sụt, thước lá kim loại, thanh đầm (16mm).	Lê Bùi Nam Trần Văn Khắc Vũ Quang Chính Trần Thân Lộc
5	Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:2022; ASTM C 138	Cân điện tử, thùng đong, thước lá thép.	Lê Bùi Nam Trần Văn Khắc

	cốt liệu nhỏ		giây.	Vũ Ngọc Hà
7	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9:2006; ASTM C 40	Ông dung tích 250ml thủy tinh, thang màu để so sánh, thuốc thử.	Trần Văn Khắc Vũ Quang Chính Trần Thân Lộc Vũ Ngọc Hà
8	Xác định cường độ và hệ số hóa mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:2006; ASTM D 2938	Máy nén thủy lực, máy khoan, máy cắt, thước kẹp, thùng ngâm mẫu	Trần Văn Khắc Vũ Quang Chính Trần Thân Lộc Vũ Ngọc Hà
9	Xác định độ nén đập và hệ số hóa mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:2006; ASTM D2938	Máy nén thủy lực, Xilanh thép đáy rời, cân kỹ thuật, bộ sàng tiêu chuẩn, thùng ngâm mẫu.	Trần Văn Khắc Vũ Quang Chính Trần Thân Lộc Vũ Ngọc Hà
10	Xác định độ hao mài mòn khi va đập của cốt liệu lớn (Los Angeles)	TCVN 7572-12:2006; ASTM C131; AASHTO T96	Máy Los Angeles, bi thép 390-445g, sàng 1,7mm, cân kỹ thuật độ chính xác 1%, bộ sàng, tủ sấy.	Trần Văn Khắc Vũ Quang Chính Trần Thân Lộc Vũ Ngọc Hà
11	Xác định hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:2006	Cân kỹ thuật độ chính xác 1%, thước kẹp, bộ sàng tiêu chuẩn, tủ sấy	Trần Văn Khắc Vũ Quang Chính Trần Thân Lộc Vũ Ngọc Hà
12	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu và phong hóa	TCVN 7572-17:2006, ASTM C142, AASHTO T122	Cân kỹ thuật độ chính xác 0,01g, tủ sấy, bộ sàng tiêu chuẩn, kim sắt, kim nhôm.	Trần Văn Khắc Vũ Quang Chính Trần Thân Lộc Vũ Ngọc Hà
13	Xác định hàm lượng hạt bị đập vỡ	TCVN 7572-18:2006	Cân kỹ thuật độ chính xác 1%, kính lúp.	Trần Văn Khắc Vũ Quang Chính Trần Thân Lộc Vũ Ngọc Hà
14	Xác định hàm lượng mica	TCVN 7572-20:2006	Cân kỹ thuật độ chính xác 0,01g, tủ sấy, sàng.	Trần Văn Khắc Vũ Quang Chính Trần Thân Lộc Vũ Ngọc Hà
15	Hàm lượng hạt cát nghiền cho bê tông và vữa	TCVN 9205:2012	Cân kỹ thuật, bộ sàng cát tiêu chuẩn, thùng ngâm mẫu.	Trần Văn Khắc Vũ Quang Chính Trần Thân Lộc Vũ Ngọc Hà
IV	ĐÁT TRONG PHÒNG			
16	Khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195:2012 AASHTO T100; ASTM D854	Cân kỹ thuật 0,01g, bình tỷ trọng, tủ sấy, tỷ trọng kế, chày cối sứ, thiết bị ổn nhiệt.	Đặng Văn Phúc Trần Văn Khắc Vũ Quang Chính Trần Thân Lộc Vũ Thị Thanh Thủy Vũ Ngọc Hà

				Vũ Quang Chính Trần Thân Lộc
6	Xác định khối lượng riêng của bê tông	TCVN 3112:2022	Bình tam giác, cân kỹ thuật, tủ sấy	Lê Bùi Nam Trần Văn Khắc Vũ Quang Chính Trần Thân Lộc
7	Xác định độ hút nước của bê tông	TCVN 3113:2022; ASTM C 642	Cân kỹ thuật, thùng ngâm mẫu, tủ sấy	Lê Bùi Nam Trần Văn Khắc Vũ Quang Chính Trần Thân Lộc
8	Xác định khối lượng thể tích của bê tông	TCVN 3115:2022	Cân kỹ thuật 0,1%, thước lá, cân thủy tĩnh, tủ sấy.	Lê Bùi Nam Trần Văn Khắc Vũ Quang Chính Trần Thân Lộc
9	Xác định giới hạn bền nén của bê tông	TCVN 3118:2022; ASTM C39; AASHTO T22-10	Máy nén 2000kN, thước lá, gối đệm chuyên tải.	Lê Bùi Nam Trần Văn Khắc Vũ Quang Chính Trần Thân Lộc
10	Xác định cường độ kéo uốn của bê tông	TCVN 3119:2022; ASTM C78-10; AASHTO T97	Máy thử uốn thước lá, đệm chuyên tải	Lê Bùi Nam Trần Văn Khắc Vũ Quang Chính Trần Thân Lộc
III CỐT LIỆU BÊ TÔNG VÀ VỮA				
11	Xác định thành phần cỡ hạt, modul độ lớn	TCVN 7572-2:2006; ASTM C136/C136M:14; AASHTO T27	Cân kỹ thuật độ chính xác 1%, bộ sàng tiêu chuẩn, máy lắc sàng, tủ sấy...	Trần Văn Khắc Vũ Quang Chính Trần Thân Lộc Vũ Ngọc Hà
12	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4:2006; ASTM C 127/C 566; AASHTO T19	Cân kỹ thuật độ chính xác 0,1%, tủ sấy, bình dung tích...	Trần Văn Khắc Vũ Quang Chính Trần Thân Lộc Vũ Ngọc Hà
3	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và hạt cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:2006; ASTM C70/C127/C566; AASHTO T85	Cân kỹ thuật độ chính xác 1%, cân thủy tĩnh, thùng ngâm mẫu, tủ sấy.	Trần Văn Khắc Vũ Quang Chính Trần Thân Lộc Vũ Ngọc Hà
4	Xác định khối lượng thể tích xốp và độ hong	TCVN 7572-6:2006; ASTM C29M	Thùng đồng bằng kim loại hình trụ, phễu chứa vật liệu, cân kỹ thuật độ chính xác 1%, bộ sàng tiêu chuẩn, tủ sấy, thước lá kim loại.	Trần Văn Khắc Vũ Quang Chính Trần Thân Lộc Vũ Ngọc Hà
5	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7:2006; ASTM C566; AASHTO T 255	Cân kỹ thuật độ chính xác 1%, tủ sấy...	Trần Văn Khắc Vũ Quang Chính Trần Thân Lộc Vũ Ngọc Hà
6	Xác định hàm lượng bụi, bùn, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong	TCVN 7572-8:2006; ASTM C142; AASHTO T112	Cân kỹ thuật độ chính xác 0,1% và 1%, tủ sấy, thùng rửa cốt liệu, đồng hồ bấm	Trần Văn Khắc Vũ Quang Chính Trần Thân Lộc

015
NG
PH
THIẾT K
XÂY D
PHÒNG
G.T.P

				Trần Duy Toàn Nguyễn Thị Liên Đặng Thị Thắm
17	Độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:2012 AASHTO T265; ASTM D2216	Cân kỹ thuật 0,01g, Tủ sấy, cốc thủy tinh, chày cối sứ có đầu bọc cao su...	Đặng Văn Phúc Trần Văn Khắc Vũ Quang Chính Trần Thân Lộc Vũ Thị Thanh Thủy Vũ Ngọc Hà Trần Duy Toàn Nguyễn Thị Liên Đặng Thị Thắm
18	Giới hạn dẻo và giới hạn chảy	TCVN 4197:2012, AASHTO T89/T90, ASTM D4318	Dụng cụ Casagrande các tấm kính nhám, cân kỹ thuật 0,01g, tủ sấy.	Đặng Văn Phúc Trần Văn Khắc Vũ Quang Chính Trần Thân Lộc Vũ Thị Thanh Thủy Vũ Ngọc Hà Trần Duy Toàn Nguyễn Thị Liên Đặng Thị Thắm
19	Thành phần hạt	TCVN 4198:2014, AASHTO T88/T27, ASTM C136/ D422-63	Cân kỹ thuật 0,01g, bộ sàng tiêu chuẩn, tủ sấy, bình hút ẩm, chày cối sứ có đầu bọc cao su...	Đặng Văn Phúc Trần Văn Khắc Vũ Quang Chính Trần Thân Lộc Vũ Thị Thanh Thủy Vũ Ngọc Hà Trần Duy Toàn Nguyễn Thị Liên Đặng Thị Thắm
20	Sức chống cắt trên máy cắt phẳng	TCVN 4199:2012, ASTM D3080	Máy cắt phẳng, đồng hồ đo biến dạng, vòng đo lực ngang, quả cân.	Đặng Văn Phúc Trần Văn Khắc Vũ Quang Chính Trần Thân Lộc Vũ Thị Thanh Thủy Vũ Ngọc Hà Trần Duy Toàn Nguyễn Thị Liên Đặng Thị Thắm
21	Tính nén lún trong điều kiện không nở hông	TCVN 4200:2012 AASHTO T116 ASTM D2166-01	Máy nén, quả tải, dụng cụ ấn mẫu vào dao vòng, tủ sấy, cân kỹ thuật 0,01g, đồng hồ đo biến dạng 0,01mm.	Đặng Văn Phúc Trần Văn Khắc Vũ Quang Chính Trần Thân Lộc Vũ Thị Thanh Thủy Vũ Ngọc Hà Trần Duy Toàn Nguyễn Thị Liên Đặng Thị Thắm

22	Độ chặt tiêu chuẩn	TCVN 4201:2012, TCVN 12790:2020 22TCN 333-06 AASHTO T180/ T99	Bộ chày cối kim loại, cân kỹ thuật 0,01g, sàng 5mm, 19mm, tủ sấy, hộp nhôm, khay...	Đặng Văn Phúc Trần Văn Khắc Vũ Quang Chính Trần Thân Lộc Vũ Thị Thanh Thủy Vũ Ngọc Hà Trần Duy Toàn Nguyễn Thị Liên Đặng Thị Thắm
23	Khối lượng thể tích (dung trọng)	TCVN 4202:2012 , ASTM D2937 AASHTO T100/ T191	Máy nén, dụng cụ ấn mẫu vào dao vòng, tủ sấy, cân kỹ thuật 0,01g và 0,1g, hộp nhôm, tấm kính, thước kẹp...	Đặng Văn Phúc Trần Văn Khắc Vũ Quang Chính Trần Thân Lộc Vũ Thị Thanh Thủy Vũ Ngọc Hà Trần Duy Toàn Nguyễn Thị Liên Đặng Thị Thắm
24	Thí nghiệm sức chịu tải của đất (CBR) trong phòng	22TCVN 332:2006, TCVN 8821:2011	Máy nén CBR, chày đầm cải tiến, cối đầm loại (D152,4mm), thước cặp, cân kỹ thuật, đồng hồ đo trương nở, giá đỡ thiên phân kế, tủ sấy...	Đặng Văn Phúc Trần Văn Khắc Vũ Quang Chính Trần Thân Lộc Vũ Thị Thanh Thủy Vũ Ngọc Hà Trần Duy Toàn Nguyễn Thị Liên Đặng Thị Thắm
25	Hệ số thấm K của đất	TCVN 8723:2012 ASTM D2434, AASHTO T204 :90	Bộ thấm đất cột nước không đổi và thay đổi, bảng cấp nước, bình chứa nước..	Đặng Văn Phúc Trần Văn Khắc Vũ Quang Chính Trần Thân Lộc Vũ Thị Thanh Thủy Vũ Ngọc Hà Trần Duy Toàn Nguyễn Thị Liên Đặng Thị Thắm
26	Đặc trưng trương nở của đất	TCVN 8719:2012, ASTM D4829	Phao nổi chuyên dụng, cân kỹ thuật 0,01g và 0,1g, sàng 2mm, dao vòng chứa mẫu, thiết bị xác định độ ẩm và khối lượng thể tích của đất, chày cối gỗ sứ có đầu bọc cao su...	Đặng Văn Phúc Trần Văn Khắc Vũ Quang Chính Trần Thân Lộc Vũ Thị Thanh Thủy Vũ Ngọc Hà Trần Duy Toàn Nguyễn Thị Liên Đặng Thị Thắm
27	Đặc trưng co ngót của đất	TCVN 8720:2012 ASTM D427, AASHTO T92	Thước kẹp, dao vòng lấy mẫu, cân kỹ thuật 0,01g và 0,1g, dao cắt phẳng...	Đặng Văn Phúc Trần Văn Khắc Vũ Quang Chính Trần Thân Lộc

				Vũ Thị Thanh Thủy Vũ Ngọc Hà Trần Duy Toàn Nguyễn Thị Liên Đặng Thị Thắm
28	Đặc trưng lún ướt của đất	TCVN 8722:2012, BS 1377	Thiết bị đo lún, sàng 2mm và 5mm, chày cối có đầu bọc cao su...	Đặng Văn Phúc Trần Văn Khắc Vũ Quang Chính Trần Thân Lộc Vũ Thị Thanh Thủy Vũ Ngọc Hà Trần Duy Toàn Nguyễn Thị Liên Đặng Thị Thắm
29	Đặc trưng góc nghỉ của đất	TCVN 8724:2012, BS 1377	Thiết bị đo góc nghỉ tự nhiên, sàng 2mm và 5mm, chày cối gỗ sứ có đầu bọc cao su...	Đặng Văn Phúc Trần Văn Khắc Vũ Quang Chính Trần Thân Lộc Vũ Thị Thanh Thủy Vũ Ngọc Hà Trần Duy Toàn Nguyễn Thị Liên Đặng Thị Thắm
V	KIM LOẠI, MỐI HÀN			
30	Thử kéo	TCVN 197-1:2014 (ISO 6892:2009), ASTM A370 AASHTO T244/T68M	Máy kéo nén vạn năng, thước kẹp, thước lá kim loại, cân kỹ thuật.	Lê Bùi Nam Vũ Quang Chính Trần Văn Khắc Trần Thân Lộc
31	Thử uốn	TCVN 198:2008 (ISO 7438:2005), AASHTO T244 ASTM A370/A438,	Máy kéo nén vạn năng, gối uốn các cỡ.	Lê Bùi Nam Vũ Quang Chính Trần Văn Khắc Trần Thân Lộc
32	Thử uốn và uốn lại không hoàn toàn	TCVN 6287 :1997 (ISO 10665 :1990)	Máy kéo nén vạn năng, gối uốn các cỡ.	Lê Bùi Nam Vũ Quang Chính Trần Văn Khắc Trần Thân Lộc
33	Thử phá hủy mối hàn kim loại - thử kéo dọc	TCVN 8311:2010	Máy kéo nén vạn năng, thước kẹp, thước lá kim loại, cân kỹ thuật.	Lê Bùi Nam Vũ Quang Chính Trần Văn Khắc Trần Thân Lộc
34	Thử phá hủy mối hàn vật liệu kim loại - thử uốn	TCVN 5401:2010, AASHTO T244 ASTM E190,	Máy kéo nén vạn năng, thước kẹp, thước lá kim loại, cân kỹ thuật.	Lê Bùi Nam Vũ Quang Chính Trần Văn Khắc Trần Thân Lộc
35	Thử phá hủy mối hàn vật liệu kim loại - thử va đập	TCVN 5402:2010, ASTM A370	Máy kéo nén vạn năng, thước kẹp, thước lá kim	Lê Bùi Nam Vũ Quang Chính Trần Văn Khắc



			loại, cân kỹ thuật.	Trần Thân Lộc
36	Thử kéo bu lông, ốc vít	TCVN 1916:1995, TCVN 1917:2014 ASTM F 606	Máy kéo nén vạn năng, thước kẹp, thước lá kim loại, bộ gá mẫu thử.	Lê Bùi Nam Vũ Quang Chính Trần Văn Khắc Trần Thân Lộc
37	Thử kéo, uốn thép ống	TCVN 197-1:2014, TCVN 6287 - 1997, TCVN 314 : 2008	Máy kéo nén vạn năng, thước kẹp, thước lá kim loại, bộ gá mẫu thử.	Lê Bùi Nam Vũ Quang Chính Trần Văn Khắc Trần Thân Lộc
38	Thử kéo, uốn thép thép inox	JIS Z 2241 : 1998; TCVN 197-1:2014, TCVN 4398 : 2001, TCVN 5709 : 2009	Máy kéo nén vạn năng, thước kẹp, thước lá kim loại, bộ gá mẫu thử.	Lê Bùi Nam Vũ Quang Chính Trần Văn Khắc Trần Thân Lộc
39	Thử kéo, uốn thép thép hình	JIS Z 2241 : 1998; TCVN 197-1:2014, TCVN 4398 : 2001, TCVN 5709 : 2009	Máy kéo nén vạn năng, thước kẹp, thước lá kim loại, bộ gá mẫu thử.	Lê Bùi Nam Vũ Quang Chính Trần Văn Khắc Trần Thân Lộc
VI	BÊ TÔNG NHỰA			
40	Xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall	TCVN 8860-1:2011 AASHTO T245, ASTM D6927	Dụng cụ đầm tạo mẫu, Máy nén Marshall, khuôn gá nén mẫu, tủ sấy, cân kỹ thuật 0,1g, nhiệt kế, bình ổn nhiệt, thước kẹp và các dụng cụ phụ trợ khác.	Lê Bùi Nam Vũ Quang Chính Trần Văn Khắc Trần Thân Lộc
41	Hàm lượng nhựa bằng PP chiết sử dụng máy quay li tâm	TCVN 8860-2:2011 AASHTO T164, ASTM D2172	Máy quay li tâm tách nhựa, giấy lọc, tủ sấy, cân kỹ thuật 0,01g, và các dụng cụ phụ trợ khác	Lê Bùi Nam Vũ Quang Chính Trần Văn Khắc Trần Thân Lộc
42	Xác định thành phần hạt	TCVN 8860-3:2011 AASHTO T27, ASTM C136	Bộ sàng tiêu chuẩn, cân kỹ thuật 0,1%, khay...	Lê Bùi Nam Vũ Quang Chính Trần Văn Khắc Trần Thân Lộc
43	Xác định tỷ trọng lớn nhất, khối lượng riêng BTN ở trạng thái rời	TCVN 8860-4:2011 AASHTO T209-90, ASTM D2041	Bình hút chân không, bình chứa mẫu, cân kỹ thuật 0,1%, máy hút chân không, nhiệt kế thủy ngân, khay và các dụng cụ phụ trợ khác.	Lê Bùi Nam Vũ Quang Chính Trần Văn Khắc Trần Thân Lộc
44	Xác định tỷ trọng khối, khối lượng thể tích BTN ở trạng thái đầm nén	TCVN 8860-5:2011 AASHTO T166/T275	Dụng cụ đầm tạo mẫu, tủ sấy, cân thủy tinh, rọ đựng mẫu...	Lê Bùi Nam Vũ Quang Chính Trần Văn Khắc Trần Thân Lộc
45	Xác định độ chảy nhựa	TCVN 8860-6:2011, AASHTO T305	Tủ sấy, cân kỹ thuật, rọ đựng mẫu...	Lê Bùi Nam Vũ Quang Chính

200
ÔN
ỚP
THIẾ
H XÃ
PH
/GT

				Trần Văn Khắc Trần Thân Lộc
46	Xác định độ góc cạnh của cát	TCVN 8860-7:2011, AASHTO T304	Ống đồng thép D39xH86mm, phễu côn kim loại, tấm kính, dao gạt, cân kỹ thuật 0,1g.	Lê Bùi Nam Vũ Quang Chính Trần Văn Khắc Trần Thân Lộc
47	Xác định hệ số độ chặt lu lèn	TCVN 8860-8:2011,	Máy khoan lõi, dụng cụ đầm tạo mẫu, tủ sấy, cân kỹ thuật, cân thủy tĩnh, thước kẹp, máy cắt...	Lê Bùi Nam Vũ Quang Chính Trần Văn Khắc Trần Thân Lộc
48	Xác định độ rỗng dư	TCVN 8860-9:2011 AASHTO T269-94, ASTM D3203	Thiết bị đựng mẫu, máy hút chân không, áp kế, nhiệt kế, cân không kế, tủ sấy, tính toán.	Lê Bùi Nam Vũ Quang Chính Trần Văn Khắc Trần Thân Lộc
49	Xác định độ rỗng cốt liệu	TCVN 8860-10:2011, ASTM D3203	Dụng cụ đầm tạo mẫu, Thiết bị đựng mẫu, cân kỹ thuật, tủ sấy, tính toán.	Lê Bùi Nam Vũ Quang Chính Trần Văn Khắc Trần Thân Lộc
50	Xác định độ rỗng lấp đầy nhựa	TCVN 8860-11:2011	Dụng cụ đầm tạo mẫu, Thiết bị đựng mẫu, cân kỹ thuật, tủ sấy, tính toán.	Lê Bùi Nam Vũ Quang Chính Trần Văn Khắc Trần Thân Lộc
51	Xác định độ ổn định còn lại của bê tông nhựa	TCVN 8860-12:2011, ASTM D6927	Dụng cụ đầm tạo mẫu, nhiệt kế, bình ổn nhiệt, cân kỹ thuật, tủ sấy, tính toán.	Lê Bùi Nam Vũ Quang Chính Trần Văn Khắc Trần Thân Lộc
VII BỘT KHOÁNG TRONG BÊ TÔNG NHỰA				
52	Thành phần hạt	TCVN 12884-2:2020 22TCN 58:1984 TCVN7572-2:2006 AASHTO T11 ASTM C136	Bộ sàng, Cân kỹ thuật, chày bịt cao su, bình hút ẩm	
53	Khối lượng riêng của bột khoáng chất	TCVN 12884-2:2020 22TCN 58:1984 AASHTO T134	Bình khối lượng riêng, cân kỹ thuật, máy hút chân không, tủ sấy, nhiệt kế, sàng	
54	- Khối lượng thể tích và độ rỗng của bột khoáng chất; Độ ẩm; - Hệ số háo nước; - Hàm lượng chất hòa tan trong nước;	TCVN 12884-2:2020 22TCN 58:1984 ASTM D5329	Khuôn, máy nén, cân kỹ thuật, tủ sấy, lò nung, bình tỷ trọng, nhiệt kế và các thiết bị phụ trợ.	

56484
TY
I AN
KẾ CÔNG
DỤNG
VG
HẢI PH

	- Lượng mất khi nung; - Độ trương nở thể tích của hỗn hợp bột khoáng và nhựa đường; - Khối lượng thể tích và độ rỗng dư của hỗn hợp bột khoáng chất nhựa và nhựa đường.			
VIII HIỆN TRƯỜNG				
55	Xác định dung trọng độ ẩm của đất bằng phương pháp dao dai	22TCN 02:71, TCVN 8729:2012, TCVN 12791:2020 ASTM D2937, AASHTO T 204-90	Bộ dao vòng thép, cân kỹ thuật, búa đóng, khay nhôm, chảo sấy hoặc cón 90...	Lê Bùi Nam Trần Văn Khắc Vũ Quang Chính Trần Thân Lộc Vũ Thị Thanh Thủy Vũ Ngọc Hà Trần Duy Toàn Nguyễn Thị Liên Đặng Thị Thắm
56	xác định độ ẩm, khối lượng thể tích, xác định độ chặt nền móng đường bằng phương pháp rót cát	22TCN 346:2006, TCVN 8729:2012, AASHTO T 191-93 ASTM D1556-96	Bộ dụng cụ rót cát, cát tiêu chuẩn, cân kỹ thuật, búa đục, chảo sấy hoặc cón 90, khay nhôm.	Lê Bùi Nam Đặng Văn Phúc Trần Văn Khắc Vũ Quang Chính Trần Thân Lộc Vũ Thị Thanh Thủy Vũ Ngọc Hà Trần Duy Toàn Nguyễn Thị Liên Đặng Thị Thắm
57	Xác định môđun đàn hồi của nền đất và các lớp kết cấu áo đường bằng phương pháp sử dụng tấm ép cứng	TCVN 8861:2011	Bộ tấm ép cứng, dầm, kích thủy lực có gắn đồng hồ đo áp lực, cón Benkenman, xe truyền tải.	Lê Bùi Nam Đặng Văn Phúc Trần Văn Khắc Vũ Quang Chính Trần Thân Lộc Vũ Thị Thanh Thủy Vũ Ngọc Hà Trần Duy Toàn Nguyễn Thị Liên Đặng Thị Thắm
58	Xác định độ bằng phẳng mặt đường bằng phẳng mặt đường bằng thước 3m.	TCVN 8864:2011	Thước phẳng 3m, nêm đo calip đo chênh cao.	Lê Bùi Nam Đặng Văn Phúc Trần Văn Khắc Vũ Quang Chính Trần Thân Lộc Vũ Thị Thanh Thủy Vũ Ngọc Hà Trần Duy Toàn Nguyễn Thị Liên Đặng Thị Thắm

1914

59	Xác định môđun đàn hồi chung của kết cấu áo đường bằng cần benkenman	TCVN 8867:2011	Cần Benkemal, xe tải trực đơn bánh kép.	Lê Bùi Nam Đặng Văn Phúc Trần Văn Khắc Vũ Quang Chính Trần Thân Lộc Vũ Thị Thanh Thủy Vũ Ngọc Hà Trần Duy Toàn Nguyễn Thị Liên Đặng Thị Thắm
60	Kiểm tra độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:2011 AASHTO T278	Bộ dụng cụ đo độ nhám gồm ống đong cát hình trụ, chổi, cân kỹ thuật 0,1g, miếng bàn xoa tròn.	Lê Bùi Nam Đặng Văn Phúc Trần Văn Khắc Vũ Quang Chính Trần Thân Lộc Vũ Thị Thanh Thủy Vũ Ngọc Hà Trần Duy Toàn Nguyễn Thị Liên Đặng Thị Thắm
61	Xác định cường độ bê tông - Mẫu khoan cắt	TCVN 12252:2020 TCVN 14524:2025	Máy khoan lõi, máy nén 2000kN và các dụng cụ phụ trợ khác.	Lê Bùi Nam Đặng Văn Phúc Trần Văn Khắc Vũ Quang Chính Trần Thân Lộc Vũ Thị Thanh Thủy Vũ Ngọc Hà Trần Duy Toàn
62	Phương pháp xác định cường độ nén bằng súng bật nảy	TCVN 9334:2012	Súng bật nảy, đá mài, phấn bút...	Lê Bùi Nam Vũ Quang Chính Trần Văn Khắc Trần Thân Lộc
63	Phương pháp không phá hủy sử dụng kết hợp máy siêu âm và súng bật nảy để xác định cường độ nén	TCVN 9335:2012 EN 12504	Máy siêu âm + súng bật nảy	Lê Bùi Nam Vũ Quang Chính Trần Văn Khắc Trần Thân Lộc
64	Phương pháp điện từ xác định chiều dày lớp bê tông bảo vệ, vị trí và đường kính cốt thép trong bê tông	TCVN 9356:2012	Máy đo chỉ thị DJGW-2A	Lê Bùi Nam Vũ Quang Chính Trần Văn Khắc Trần Thân Lộc
65	Đo điện trở đất, điện trở chống sét cho công trình	TCVN 9385:2012 BS 6651	Máy đo điện trở nối đất	Trần Văn Khắc Vũ Quang Chính Trần Thân Lộc
66	Xác định môđun biến dạng tại hiện trường, sức chịu tải của đất nền bằng tấm ép phẳng	TCVN9354:2012; ASTM D1194	Kích thủy lực có gắn đồng hồ áp lực, bộ neo dầm chất tải, đồng hồ đo chuyển vị...	Lê Bùi Nam Vũ Quang Chính Trần Văn Khắc Trần Thân Lộc Trần Duy Toàn

67	Ống bê tông thoát nước: kiểm tra khuyết tật ngoại quan, kiểm tra kích thước và độ vuông góc, cường độ bê tông, khả năng chịu tải (kiểm tra chất lượng ống cống bằng phương pháp ép ba cạnh), độ thấm nước	TCVN 9113:2012 TCVN 9116:2012	Kích thủy lực, Thanh gồi tựa, máy khoan, Thước thẳng, thước ke vuông, thước nivo, thước lá, bộ căn lá thép	Lê Bùi Nam Vũ Quang Chính Trần Văn Khắc Trần Thân Lộc Trần Duy Toàn
68	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (thử nghiệm SPT)	TCVN 9351:2012	Bộ thí nghiệm SPT (đầu xuyên, thiết bị khoan tạo lỗ, bộ búa đóng)	Lê Bùi Nam Vũ Quang Chính Trần Văn Khắc Trần Thân Lộc Trần Duy Toàn
69	Cọc- PP thí nghiệm bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục	TCVN 9393:2012	Kích thủy lực, chất tải, đồng hồ đo chuyên vị...	Lê Bùi Nam Vũ Quang Chính Trần Văn Khắc Trần Thân Lộc Trần Duy Toàn
IX	VỮA XÂY DỰNG			
70	Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất	TCVN 3121-1:2022, TCVN 9028:2011	Cân kỹ thuật 0,1g, tủ sấy, bộ sàng tiêu chuẩn...	Lê Bùi Nam Vũ Quang Chính Trần Văn Khắc Trần Thân Lộc Trần Duy Toàn
71	Xác định độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-3:2022, TCVN9028:2011	Phễu hình côn, thước kẹp	Lê Bùi Nam Vũ Quang Chính Trần Văn Khắc Trần Thân Lộc Trần Duy Toàn
72	Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi	TCVN 3121-6:2022	Cân kỹ thuật 0,1g, bình đong	Lê Bùi Nam Vũ Quang Chính Trần Văn Khắc Trần Thân Lộc Trần Duy Toàn
73	Xác định khả năng giữ độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-8:2022, TCVN 9028:2011	Máy hút chân không, đồng hồ áp lực, phễu tiêu chuẩn, giấy lọc, đồng hồ bấm giây...	Lê Bùi Nam Vũ Quang Chính Trần Văn Khắc Trần Thân Lộc Trần Duy Toàn
74	Xác định khả năng thời gian bắt đầu đông kết của vữa	TCVN 3121-9:2022, TCVN 9028:2011	Thiết bị xác định thời gian bắt đầu đông kết (khâu kim, vòng đệm, cơ cấu đòn bẩy), cân điện tử, thùng dưỡng hộ	Lê Bùi Nam Vũ Quang Chính Trần Văn Khắc Trần Thân Lộc Trần Duy Toàn
75	Xác định khối lượng thể	TCVN 3121-10:2022	Cân kỹ thuật 0,1g, tủ sấy,	Lê Bùi Nam

	tích mẫu vữa đóng rắn		thước kẹp, cân thủy tĩnh.	Vũ Quang Chính Trần Văn Khắc Trần Thân Lộc Trần Duy Toàn
76	Xác định cường độ uốn và nén của vữa đã đóng rắn	TCVN 3121-11:2022, TCVN 9028:2011	Khuôn 40x40x160mm, chày đầm mẫu, máy thử uốn nén thủy lực, bộ gá...	Lê Bùi Nam Vũ Quang Chính Trần Văn Khắc Trần Thân Lộc Trần Duy Toàn
77	Xác định độ hút nước của vữa đã đóng rắn	TCVN 3121-18:2022	Cân kỹ thuật 0,1g, tủ sấy, thùng ngâm mẫu.	Lê Bùi Nam Vũ Quang Chính Trần Văn Khắc Trần Thân Lộc Trần Duy Toàn
X	GẠCH XÂY			
78	Xác định kích thước hình học và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6355-1 :2009, AASHTO T32, ASTM C67	Thước lá, thước kẹp, thước vuông góc, kính lúp	Lê Bùi Nam Vũ Quang Chính Trần Văn Khắc Trần Thân Lộc Trần Duy Toàn
79	Xác định cường độ bền nén	TCVN 6355-2 :2009, AASHTO T32, ASTM C67	Máy cắt tạo mẫu, máy nén thủy lực, thước lá, thước kẹp...	Lê Bùi Nam Vũ Quang Chính Trần Văn Khắc Trần Thân Lộc Trần Duy Toàn
80	Xác định cường độ bền uốn	TCVN 6355-3 :2009, AASHTO T32, ASTM C67	Máy nén thủy lực, bộ gối uốn, thước lá, thước kẹp...	Lê Bùi Nam Vũ Quang Chính Trần Văn Khắc Trần Thân Lộc Trần Duy Toàn
81	Xác định độ hút nước	TCVN 6355-4 :2009, AASHTO T32, ASTM C67	Tủ sấy, cân kỹ thuật 0,1g, thùng ngâm mẫu	Lê Bùi Nam Vũ Quang Chính Trần Văn Khắc Trần Thân Lộc Trần Duy Toàn
82	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 6355-5 :2009, AASHTO T32, ASTM C67	Tủ sấy, cân kỹ thuật 0,1g, thước lá, thước kẹp...	Lê Bùi Nam Vũ Quang Chính Trần Văn Khắc Trần Thân Lộc Trần Duy Toàn
83	Xác định độ rỗng	TCVN 6355-6 :09 AASHTO T32 ASTM C67	Tủ sấy, cân kỹ thuật 0,1g, cân thủy tĩnh, thước lá, thước kẹp...	Lê Bùi Nam Vũ Quang Chính Trần Văn Khắc Trần Thân Lộc Trần Duy Toàn
84	Xác định vết tróc do vôi, Xác định sự thoát muối	TCVN 6355-7,8:2009	Thùng ổn nhiệt, thước lá, thước kẹp...	Lê Bùi Nam Vũ Quang Chính

				Trần Văn Khắc Trần Thân Lộc Trần Duy Toàn
XI	GẠCH BÊ TÔNG			
85	Xác định: - Kích thước hình học và khuyết tật ngoại quan; - Cường độ bền nén; - Độ rỗng; - Độ hút nước; - Độ thấm.	TCVN 6477:2016	Thước lá, thước kẹp, máy ép thủy lực, Tủ sấy, cân kỹ thuật, thùng ngâm mẫu, bộ gá thấm nước và các thiết bị phụ trợ khác.	Lê Bùi Nam Vũ Quang Chính Trần Văn Khắc Trần Thân Lộc Trần Duy Toàn
XII	SẢN PHẨM BÊ TÔNG NHẸ			
86	Xác định : - Kích thước và khuyết tật ngoại quan; - Cường độ nén; - Độ hút nước; khối lượng thể tích khô; độ ẩm; - Độ co khô; hệ số dẫn nhiệt.	TCVN 9030:2017	Thước lá, thước kẹp, máy ép thủy lực, Tủ sấy, cân kỹ thuật, thùng ngâm mẫu, bộ gá thấm nước và các thiết bị phụ trợ khác.	Lê Bùi Nam Vũ Quang Chính Trần Văn Khắc Trần Thân Lộc Trần Duy Toàn
XIII	GẠCH BÊ TÔNG TỰ CHÈN, GẠCH LÁT XI MĂNG, GRANITO			
87	Xác định: - Kích thước hình học và khuyết tật ngoại quan; - Cường độ nén; - Độ hút nước; - Độ chịu mài mòn	TCVN 6476 : 2011	Thước lá, thước kẹp, máy ép thủy lực, Tủ sấy, cân kỹ thuật, thùng ngâm mẫu, bộ gá ép bằng thép và các thiết bị phụ trợ khác.	Lê Bùi Nam Vũ Quang Chính Trần Văn Khắc Trần Thân Lộc Trần Duy Toàn
88	Gạch lát xi măng, ganito: kích thước, khuyết tật ngoại quan, độ hút nước, lực va đập xung kích, tải trọng uốn gãy toàn viên, độ cứng lớp mặt, độ mài mòn	TCVN 6065:1995, TCVN 6074:1995	Thước lá, thước kẹp, thước ống 1m, máy ép thủy lực, Tủ sấy, cân kỹ thuật 0,1g, thùng ngâm mẫu, và các thiết bị phụ trợ khác.	Lê Bùi Nam Vũ Quang Chính Trần Văn Khắc Trần Thân Lộc Trần Duy Toàn
XIV	GẠCH TERRAZZO			
89	Xác định: - Độ bền uốn; - Độ hút nước; - Độ mài mòn	TCVN 7744:2013	Máy kéo uốn vận năng, Tủ sấy, cân kỹ thuật, và các thiết bị phụ trợ khác.	Lê Bùi Nam Vũ Quang Chính Trần Văn Khắc Trần Thân Lộc Trần Duy Toàn
XV	PHÂN TÍCH HÓA NƯỚC CHO XÂY DỰNG			
90	Xác định hàm lượng cặn không tan; hàm lượng muối hòa tan	TCVN 4560:1988	Tủ sấy, lò nung, bát sứ, giấy lọc...	Nguyễn Quốc Bảo Nguyễn Thị Liên Đặng Thị Thắm
91	Xác định váng dầu mỡ và	TCVN 4506:2012	Quan sát	Nguyễn Quốc Bảo

848
T.Y
AN
KẾ C
DUN
ONG
PH

	màu nước			Nguyễn Thị Liên Đặng Thị Thắm
92	Độ pH	TCVN 6492:2011, ISO 10523:2008	Máy đo pH; Giấy quỳ đo độ pH, cốc thủy tinh.	Nguyễn Quốc Bảo Nguyễn Thị Liên Đặng Thị Thắm
93	Xác định hàm lượng ion Clorua (Cl ⁻)	TCVN 6194:1996	Ống hút, ống đo màu sắc, ống độ vi lượng, hóa chất các loại, cân phân tích.	Nguyễn Quốc Bảo Nguyễn Thị Liên Đặng Thị Thắm
94	Xác định hàm lượng ion Sunfat (SO ₄ ²⁻)	TCVN 6200:1996, ISO 9280:1990	Ống hút, ống đo màu sắc, ống độ vi lượng, hóa chất các loại...	Nguyễn Quốc Bảo Nguyễn Thị Liên Đặng Thị Thắm
95	Xác định hàm lượng chất hữu cơ	TCVN 6186:1996, TCVN 4565:1988	Bếp điện, tủ sấy, đĩa thủy tinh, bình đong, cân kỹ thuật, pipet, dung dịch natri cacbonat...	Nguyễn Quốc Bảo Nguyễn Thị Liên Đặng Thị Thắm
96	Xác định hàm lượng Canxi, Magie	TCVN 6196:2000	Cân kỹ thuật, đĩa thủy tinh, Pipet nước cất, bình định mức, hóa chất...	Nguyễn Quốc Bảo Nguyễn Thị Liên Đặng Thị Thắm
97	Xác định hàm lượng natri và kali	TCVN 6196-3:2000 ISO 9964-3:1993	Cân kỹ thuật, đĩa thủy tinh, Pipet nước cất, bình định mức, hóa chất...	Nguyễn Quốc Bảo Nguyễn Thị Liên Đặng Thị Thắm
XVI	BENTONIT VÀ POLYME			
98	Xác định khối lượng riêng; Độ ổn định; Độ nhớt; Độ pH; Hàm lượng cát; Xác định lượng tách nước; Xác định tỷ lệ keo; Độ dày của áo sét; Cường độ cắt.	TCVN 11893:2017	Cân kỹ thuật 0,01g/cm ³ , ống đong, thiết bị đo pH, bộ xác định hàm lượng cát, cốc đựng có chia vạch và các thiết bị phụ trợ khác.	Nguyễn Quốc Bảo Trần Văn Khắc Vũ Quang Chính Trần Thân Lộc Trần Duy Toàn

Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của thông tin đã công bố công khai năng lực.

ĐẠI DIỆN
TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG
THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG
CÔNG TY CP TƯ VẤN THIẾT KẾ
CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG HẢI PHÒNG



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
KTS: Nguyễn Hữu Hiệp